

Số: 300/2018/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 22 tháng 8 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 419/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Cao Minh T, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp 5, xã G, huyện G, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm 1991. Địa chỉ: khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Cao Minh T, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp 5, xã G, huyện G, tỉnh T với chị Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm 1991. Địa chỉ: khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Cao Minh T và chị Huỳnh Thị Ngọc C tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: tên Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 27/5/2013 hiện con đang sống với chị C. Anh T và chị C tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Chị Huỳnh Thị Ngọc C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 27/5/2013.

Anh Cao Minh T được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T và chị C tự nguyện thỏa thuận: anh T cấp dưỡng nuôi con chung tên Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 27/5/2013 mỗi tháng 695.000 đồng và cấp cho đến cháu T tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: anh T và chị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: anh Cao Minh T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0017455, ngày 30/7/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho anh Cao Minh T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Chị Huỳnh Thị Ngọc C không phải chịu án phí.

Về án phí cấp dưỡng: anh Cao Minh T tự nguyện nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung